

Lời nói đầu

Hiệp định về Burra được ICOMOS Australia, là Ủy ban quốc gia Australia thuộc Hội đồng quốc tế các di tích và di sản (ICOMOS), thông qua ngày 19-8-1979 tại Burra ở Nam Australia. Hiệp định này được xây dựng trên cơ sở Hiệp định quốc tế về bảo vệ và trùng tu di tích và di sản Hiệp định Venice (1964) và Quy tắc nghị của Đại hội đồng ICOMOS lần thứ 5 họp ở Matxcơva năm 1978. Đã có nghị quyết được thông qua vào các ngày 23-2-1981, 23-4-1988 và 26-11-1999).

Hiệp định về Burra đưa ra các nguyên tắc để cho việc bảo vệ và quản lý các địa điểm di sản có giá trị văn hoá dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm của các thành viên ICOMOS Australia.

Việc bảo vệ là một bộ phận hữu cơ của công tác quản lý các địa điểm có giá trị văn hoá, và là một trách nhiệm thường xuyên.

Hiệp định dùng cho ai?

Hiệp định xác định một hệ thống chung mà dành cho bất kỳ ai làm việc, ra quyết định, hoặc tiến hành những công trình trên các địa điểm di sản có giá trị văn hoá, bao gồm các chủ sở hữu, các nhà quản lý và người trông coi các địa điểm di sản đó.

Cách sử dụng Hiệp định

Hiệp định cần phải được đọc trên văn. Nhiệm vụ đầu tiên là để thu thập thông tin. Các điều kiện trong phần Nguyên tắc Bảo vệ thường được phát triển trong các phần Tiến trình Bảo vệ và Thực hành Bảo vệ ở phía sau. Các biểu mẫu đưa vào là để cho dù để không phải là những phần hợp thành của Hiệp định.

Hiệp định là một văn kiện độc lập, song với một số cách sử dụng và áp dụng sẽ được giới thiệu rõ ràng hơn trong các văn kiện sau đây của ICOMOS Australia:

- Điều lệ chi tiết của Hiệp định Burra: Ý nghĩa văn hoá;
- Điều lệ chi tiết của Hiệp định Burra: Chính sách bảo vệ;
- Điều lệ chi tiết của Hiệp định Burra: Thủ tục tiến hành nghiên cứu và báo cáo;
- Quy tắc và nguyên lý song song tồn tại trong công cuộc bảo vệ các địa điểm có ý nghĩa.

Hiệp định áp dụng vào những địa điểm nào?

Hiệp định có thể được áp dụng vào mọi địa điểm có ý nghĩa văn hoá bao gồm các địa điểm thiên nhiên, địa phương, lịch sử có giá trị văn hoá.

Những chủ nhân mới do các tổ chức khác đang lập cũng được coi là xác đáng. Đó là Hiệp định về Di sản Thiên nhiên Australia và Duyệt Nguyên tắc chi tiết của Bảo vệ, Quản lý và Sử dụng các địa điểm di sản văn hoá của người Aboriginal (người bản địa Australia) và người Híi ở đảo Eo Tortes.

Tại sao lại cần bảo vệ?

Các địa điểm có ý nghĩa văn hoá làm phong phú cuộc sống con người, đem lại cho họ một mối quan hệ sâu sắc đầy cảm hứng với công nghệ và cảnh quan, với quá khứ và những trải nghiệm đã qua. Đó là những niềm tự hào, quan trọng vì đó là những biểu tượng hữu hình của bản sắc, tri thức, tài năng Australia. Các địa điểm có ý nghĩa văn hoá phản ánh tính đa dạng của các công nghệ chúng ta, nói cho chúng ta biết ta là ai, với những quá khứ đã sinh thành chúng ta

và tác động lên cảnh quan Australia. Những địa điểm đó là không gì thay thế được và quý báu vô cùng.

Các địa điểm có ý nghĩa văn hoá cần phải được bảo vệ vì lợi ích của thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

Hội nghị Burra chỉ trích một cách xấc lý những thay đổi: làm mất đi các thiết kế trông nom được của địa điểm và làm cho nó hư hỏng, song một khác càng ít thay đổi càng tốt để cho địa điểm giữ được tính đa giá trị văn hoá của nó.

Điều khoản

Điều 1. Định nghĩa

Cần dùng cho Hội nghị này:

1.1. Địa điểm (Place) bao gồm di tích (site), vùng đất (area, land), cảnh quan (landscape), công trình xây dựng và công trình khác (building and other work), nhóm công trình xây dựng và các công trình khác, và có thể bao gồm các phần hợp thành, nội dung, không gian và các thiết bị của địa điểm.

1.2. *Ý nghĩa văn hoá (Cultural significance)* có nghĩa là các giá trị thẩm mỹ, lịch sử, khoa học, xã hội hoặc tinh thần đối với các thế hệ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Ý nghĩa văn hoá hiện thân ngay chính trong địa điểm, qua kết cấu, khung cảnh, cách sống, các mối kết hợp, ý nghĩa, lối sống và các nghi lễ, các vật có liên quan.

Địa điểm có thể có một loạt các giá trị khác nhau tùy theo cá nhân và nhóm người.

Chú giải

ICOMOS Australia, không nằm trong nội dung Hiệp định

Khái niệm địa điểm (place) có thể hiểu rộng ra. Nhưng khái niệm mô tả trong Điều 1.1 có thể bao gồm cả đài tưởng niệm, cây cối, vườn, công viên, những nơi gắn với các sự kiện lịch sử, khu đô thị, thành phố, địa điểm công nghiệp, di sản khảo cổ học và các nghi lễ thiêng liêng hoặc tôn giáo.

Thuật ngữ ý nghĩa văn hoá đồng nghĩa với ý nghĩa di sản và giá trị di sản văn hoá.

Ý nghĩa văn hoá có thể biến đổi do dòng lịch sử của địa điểm.

Số hiểu biết ý nghĩa văn hoá có thể biến đổi theo những thông tin mới thu nhận được.

1.3. *Cấu trúc (fabric)* có nghĩa là mọi bộ phận hữu thể của địa điểm, bao gồm các phần hợp thành, các bộ phận cảnh quan, nội dung và các vật thể cấu trúc.

1.4. *Bảo toàn (conservation)* có nghĩa là tất cả mọi quy trình có thể sống để trông coi địa điểm nhằm lưu giữ

ý nghĩa văn hoá

của nó.

1.5. *Bảo quản (maintenance)* có nghĩa là chăm nom bảo vệ thi công xuyên suốt cấu trúc và khung cửa nh
t m
đ
địa điểm,
và cần phải phân biệt với sửa sang. Sửa sang bao hàm
trùng tu
học
phục dựng.

1.6. *Bảo tồn (preservation)* có nghĩa là bảo quản kết cấu mọt địa điểm hiện trạng và hãm
sử dụng cấp của kết cấu đó.

1.7. *Trùng tu (restoration)* có nghĩa là địa điểm đang tồn tại của mọt địa điểm trở lại tình
trạng đã biết trước kia bằng cách loại bỏ những phần thêm thắt học ghép lại những thành
phần hiện còn mà bỏ rời ra học đặt sai chỗ mà không địa vị lại vào.

1.8. *Phục dựng (tu tạo lại, tái dựng) (reconstruction)* có nghĩa là địa điểm trở lại tình
trạng đã biết trước kia bằng cách địa vị lại vào
kết cấu,
đ phân biệt với
trùng tu (restoration)

Cấu trúc bao gồm các trang trí nội thất của mọt kiến trúc và những vật tích dể mọt
đặt, cũng như các đồ vật thu dể trong các cuộc khai quật.

Cấu trúc có thể xác định dể các không gian, mà không gian có thể là những yếu tố
quan trọng trong ý nghĩa của địa điểm.

Những phân biệt này, chúng hiện như dể và i ng máng, có thể dể n đ t nh sau:

- bảo quản - kiểm tra đều đặn và thông gió mát.
- sửa sang bao hàm trùng tu - đúng chỉ đúng các đồ nội thất bị sai lệch.
- sửa sang bao hàm tu tạo lại (phục dựng) - thay thế các đồ nội thất bị hư nát không thể sửa sang lại được.

Đều đã được thực hiện là một địa điểm và các bộ phận hợp thành đều biến đổi theo thời gian một cách khác nhau.

Vật liệu mới có thể bao gồm những vật liệu thu hồi từ địa điểm khác được xử lý lại. Việc này không được làm tổn hại đến bất cứ một địa điểm nào có ý nghĩa văn hóa.

1.9. *Thích ứng (adaptation)* có nghĩa là sửa đổi một địa điểm cho thích hợp với chức năng hiện tại hoặc một chức năng trừu tượng.

1.10. *Cách sử dụng (use)* có nghĩa là chức năng của một địa điểm, cũng như các hoạt động và các thực hành có thể diễn ra tại địa điểm đó.

1.11. *Sử dụng thích hợp (compatible use)* có nghĩa là một cách sử dụng tôn trọng ý nghĩa văn hóa của địa điểm, không gây ra tác động gì xấu lên ý nghĩa văn hóa hoặc, nếu có, thì phải rất tối thiểu.

1.12. *Khung cảnh (setting)* có nghĩa là khu vực xung quanh một địa điểm, có thể bao gồm cả thiên nhiên.

1.13. *Địa điểm có liên quan (related place)* có nghĩa là một địa điểm có góp phần vào ý nghĩa văn hoá của một địa điểm khác.

1.14. *Đối tượng có liên quan (related object)* có nghĩa là một đối tượng có góp phần vào ý nghĩa văn hoá của một địa điểm
đối tượng
địa điểm
so
ng không nằm ở cùng một địa điểm.

1.15. *Các mối liên kết (associations)* có nghĩa là các quan hệ được biết đến giữa dân chúng và một địa điểm.

1.16. *Ý nghĩa (meaning)* là cho một địa điểm có ý nghĩa gì, ngụ ý gì, gợi ra cái gì hoặc biểu thị cái gì.

1.17. *Thuyết giải (interpretation)* có nghĩa là tất cả các cách giải thích ý nghĩa văn hoá của một địa điểm.

Nguyên tắc Bảo vệ

Điều 2. Bảo vệ và Quản lý

2.1. Các địa điểm có ý nghĩa văn hoá cần phải được bảo vệ.

2.2. Mục tiêu của bảo vệ là gì? Ý nghĩa văn hoá của địa điểm.

2.3. Bảo vệ là bổ phận của các quốc gia vì các quốc gia có ý nghĩa văn hoá.

2.4. Các địa điểm có ý nghĩa văn hoá phải được gìn giữ, không được nhượng địa điểm đó bất kỳ ai.

Các mối liên kết bao gồm các giá trị xã hội và tinh thần trách nhiệm về văn hóa đối với một địa điểm.

Ý nghĩa nhìn chung là liên quan đến các mối phi hữu thụ như tính chất biểu tượng và ký ức.

Thậm chí có thể là sự liên kết cách xử lý một kết cấu (thí dụ bảo quản, phục dựng, trùng tu); cách sử dụng và các hoạt động tại các địa điểm; và việc sử dụng tài liệu địa điểm thêm vào để ghi chép.

Điểm 3. Tính bền vững

3.1. Việc bảo vệ là dựa trên sự tôn trọng đối với kết cấu, cách sử dụng, các mối liên kết và ý nghĩa

hiện tại. Nó đòi hỏi một sự thận trọng chứ thay đổi cái gì một phần thì càng ít càng tốt.

3.2. Các việc sửa đổi một địa điểm không được bóp méo tính hữu thụ và các chức năng khác có địa điểm, cũng không được dựa trên phỏng đoán.

Điểm 4. Hiểu biết, kiến thức và kỹ thuật

4.1. Việc bảo vệ phải sử dụng mọi hiểu biết, kỹ năng và ngành nghề nào có thể góp phần vào việc nghiên cứu và công nhận địa điểm.

4.2. Các kỹ thuật và vật liệu truyền thống cần được ưu tiên sử dụng trong việc bảo vệ ý nghĩa của kết cấu.

Trong một số tình huống và điều kiện sử dụng kiến trúc đồ nh nào đó, kỹ thuật và vật liệu hiện đại nào có lợi rõ rệt cho việc bảo vệ thì có thể tính toán để sử dụng.

Điều 5. Các giá trị

5.1. Việc bảo vệ một địa điểm phải xác định và cân nhắc mọi mặt của giá trị văn hoá và thiên nhiên, không được ưu tiên giá trị này để phê phán hay giá trị kia.

Nhưng dù vật thêm thắt, thay đổi và những cách xử lý kết cấu một địa điểm trước đó là chúng tích cực lịch sử và các cách sử dụng địa điểm, và có thể là đã góp phần vào ý nghĩa văn hoá của địa điểm đó. Việc bảo vệ phải giúp hiểu biết các chúng tích cực chứ không phải là gây trở ngại.

Việc sử dụng kỹ thuật và vật liệu hiện đại phải dựa trên những cơ sở và kinh nghiệm vững chắc.

Việc bảo vệ các địa điểm có ý nghĩa thiên nhiên đã được ghi thích trong Hiệp định về Di sản thiên nhiên Australia. Hiệp định này đã xác định ý nghĩa thiên nhiên có nghĩa là tầm quan trọng của hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học và đa dạng địa lý địa vật giá trị tự nhiên của địa điểm, hoặc địa vật hiện tại hôm nay và các thế hệ mai sau về mặt giá trị khoa học, xã hội hoặc thẩm mỹ hoặc về tính thiết yếu cho cuộc sống thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

5.2. Các dạng thái bảo vệ các địa điểm có thể khác nhau tùy theo cấp độ ý nghĩa văn hoá tại hiện tại địa điểm.

Điều 6. Tiến trình Hiệp định Burra

6.1. Địa điểm bảo vệ có ý nghĩa văn hóa của một địa điểm và những thách thức khác nhau hàng ngày đối với nó, cần tiến hành theo một chuỗi hoạt động trong đó việc thu thập và phân tích thông tin cần phải làm trước khi ra quyết định. Thứ hai, ý nghĩa văn hóa là bản chất nhất, rồi đến phát triển chính sách và cuối cùng là quản lý địa điểm phù hợp với chính sách.

6.2. Chính sách quản lý một địa điểm phải dựa trên sự hiểu biết ý nghĩa văn hóa của địa điểm đó.

6.3. Phát triển chính sách cũng phải bao gồm việc cân nhắc các nhân tố khác nhau hàng ngày đối với nó, địa điểm cần hàng hóa các nhu cầu của người sử dụng, các nguồn lực có trong tay, những câu thúc bên ngoài và tình trạng vật thể của địa điểm.

Điều 7. Cách sử dụng

7.1. Khi nào mà việc sử dụng một địa điểm là có ý nghĩa văn hóa thì việc sử dụng đó cần được duy trì.

7.2. Một địa điểm cần phải có một cách sử dụng thích hợp.

Vì sự hiểu biết các giá trị văn hóa có thể biến chuyển nên cần phải có một cách tiếp cận thận trọng. Điều khoản này không được dùng để biện minh cho những hành động không gìn giữ ý nghĩa văn hóa.

Tiến trình Hiệp định Burra, cũng gọi là chuỗi khảo sát, quyết định, hành động sẽ được minh bạch bằng sự đồng ý phải có.

Chính sách của bạn phải xác định một cách rõ ràng hoặc một cách liên kết sự đóng góp hoặc những gì bạn và Sở dĩ nhiên duy trì ý nghĩa văn hóa của địa điểm. Một cách rõ ràng mà chỉ để làm thay đổi một số điều kiện và các sự đóng góp quan trọng, phải tôn trọng các mối liên kết và các ý nghĩa, và, ở đâu có thể thì phải tìm kiếm tiếp diễn cho những thực hành có đóng góp và có tham gia vào ý nghĩa văn hóa của địa điểm.

Điều 8. Khung cảnh

Việc bảo vệ đòi hỏi phải duy trì một khung cảnh thích đáng và những mối quan hệ khác có đóng góp cho *ý nghĩa văn hóa của địa điểm*.

Xây dựng mới, phá dỡ, xâm chiếm hoặc những thay đổi khác làm hư hỏng giá trị của khung cảnh hoặc các mối quan hệ đều là không thích hợp.

Điều 9. Vị trí

9.1. Vị trí của một địa điểm là một phần *ý nghĩa văn hóa của địa điểm* đó. Một tòa nhà, một công trình xây dựng hoặc một phần của thành phố của một địa điểm phải được giữ nguyên vị trí lịch sử của nó. Chuyển đổi vị trí nhìn chung là không chấp nhận được trừ phi đó là biện pháp thực tiễn duy nhất để bảo vệ nó.

9.2. Một số tòa nhà, công trình xây dựng hoặc các cấu trúc khác của các địa điểm vẫn có thể đã được thiết kế để sẵn sàng di chuyển hoặc đã từng được di chuyển trong dòng lịch sử của chúng. Việc di chuyển những công trình này là thích đáng nếu chúng không có quan hệ gì có ý nghĩa với vị trí hiện tại của chúng.

9.3. Nếu một tòa nhà, công trình xây dựng hoặc một phần của thành phố phải chuyển đổi, thì nó phải được chuyển đến một vị trí thích hợp và tìm kiếm cho nó một cách rõ ràng phù hợp với giá trị của nó. Một quy trình như vậy phải không làm hỏng hoặc cho bất kỳ một địa điểm nào có

ý nghĩa văn hóa

Điểm 10. Nội dung (contents)

Điểm này, với các điểm khác, đã vượt rìa có góp phần vào *ý nghĩa văn hóa* một địa điểm phi di sản giáng nguyên tại chỗ. Việc di chuyển chúng là không được chấp nhận trừ phi đó là biện pháp duy nhất để bảo đảm an toàn và

bảo tồn

chúng, là tạm thời để xử lý hoặc trưng bày, vì những lý do văn hóa, vì sức khỏe và an toàn, hoặc để bảo vệ địa điểm. Những trường hợp phi di sản chỉ khi tình hình cho phép, việc này là thích đáng về mặt văn hóa.

Điểm 11. Địa điểm và địa vật có liên quan

Sẽ đóng góp của các địa điểm có liên quan và các địa vật liên quan vào *ý nghĩa văn hóa* của một địa điểm cần phải được duy trì.

Khung cảnh thị giác có thể bao gồm cách sắp đặt, cách chôn vùi, hình khối, tỷ lệ, tính chất, màu sắc, kết cấu và vật liệu. Các mối quan hệ khác, chẳng hạn như các mối liên quan lịch sử, có thể góp phần lý giải, đánh giá, làm hiểu thú hoặc hiểu sâu địa điểm hơn.

Điểm 12. Sự tham gia

Việc bảo vệ, *thực hiện* và quản lý một địa điểm phi di sản có sự tham gia của những người có liên quan *mối liên kết* để biết về địa điểm có *những ý nghĩa* để biết về vị trí, hoặc những người có trách nhiệm về xã hội, tinh thần hoặc văn hóa của một phần di sản nào đó để về địa điểm.

Điểm 13. Sự công nhận của các giá trị văn hóa

Sự công sinh của các giá trị văn hóa phải được công nhận, tôn trọng và khuyến khích, đặc biệt trong trường hợp các giá trị đó có sự xung đột nhau.

Tiến trình bảo vệ

Điểm 14. Tiến trình bảo vệ

Việc bảo vệ, tùy theo tình huống, có thể bao gồm các quá trình: duy trì hoặc phục hồi các *hệ thống*; duy trì các *mối liên kết* và các *ý nghĩa*; *bảo quản*, *bảo tồn*, *trùng tu*, *thích ứng* và *thực hiện*; và thông thường bao gồm sự *phối hợp* vài ba thao tác đó với nhau.

Điểm 15. Thay đổi

15.1. Việc thay đổi có thể là cần thiết để *gìn giữ ý nghĩa văn hóa*, song sự *không được mong đợi* nó làm giảm ý nghĩa văn hóa. Khi *liên quan* thay đổi *địa điểm* phải *thuộc vào ý nghĩa văn hóa* của *địa điểm* đó và *cách thực hiện* thích đáng *địa điểm* đó.

15.2. Những thay đổi mà làm giảm ý nghĩa văn hóa phải có tính *độc lập* *độc lập*, và sự *độc lập* *độc lập* khi tình thế cho phép.

15.3. Phát hiện kết quả có ý nghĩa của một địa điểm nói chung là không được chấp nhận. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, những phá bỏ nhỏ như có thể được tính trong khuôn khổ địa điểm và địa điểm. Việc dỡ bỏ kết quả có ý nghĩa phải được phê duyệt khi tình hình cho phép.

15.4. Những đóng góp mới nhất vào ý nghĩa văn hóa của một địa điểm cần phải được tôn trọng. Nếu một địa điểm bao gồm kết cấu, cách sử dụng, các mối liên

Trong một số trường hợp, các giá trị văn hóa xung đột nhau có thể ảnh hưởng đến chính sách phát triển và các quy tắc nhquần lý trong điều kiện này, thì giá trị văn hóa là để cho những tín ngưỡng quan trọng và vì một nhóm văn hóa bao gồm, song không chỉ giới hạn lòng tin chính trị, tôn giáo, tinh thần, đạo lý. Cho nên, thì đó có ý nghĩa rằng nên các giá trị gắn với ý nghĩa văn hóa.

Cũng có thể có trường hợp không cần một thao tác nào để thực hiện bảo vệ.

Khi cần phải thay đổi, thăm dò một loạt các phương pháp để chọn ra một phương pháp nào làm giảm ý nghĩa văn hóa ít nhất.

Những thay đổi đạo đức được coi là tạm thời. Thay đổi không đạo đức chỉ được dùng như là phương pháp cứu trợ và không được làm cản trở hành động bảo vệ sau này.